

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Sinh thái học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Trương Ngọc Kiêm**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/11/1983; Nam ; Nữ ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường Khúc Xuyên, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Khúc Toại, Phường Khúc Xuyên, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

6. Địa chỉ liên hệ: Nhà riêng: Phòng 2201, Toà nhà Ngôi Sao (Star Tower), đường Trương Công Giai, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0989.097.459; E-mail: kiemtn@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/2005 đến 2/2006: giảng viên hợp đồng (tạo nguồn) của Khoa Sinh học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Từ tháng 2/2006 đến tháng 4/2014: giảng viên (đã được tuyển dụng) tại Khoa Sinh học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ngạch giảng viên, mã số V.07.01.03)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 5/2014 đến tháng 11/2016: cán bộ khối Văn phòng Đảng - Đoàn thể Đại học Quốc gia Hà Nội, đồng thời là giảng viên khoa Sinh học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ngạch: giảng viên, mã số V.07.01.03)

- Từ 11/2016 đến nay: cán bộ Ban Hợp tác và Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội, đồng thời là giảng viên khoa Sinh học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ngạch: giảng viên chính, mã số V.07.01.02 từ 01/11/2017)

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng ban Hợp tác và Phát triển, ĐHQGHN

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng ban Hợp tác và Phát triển, ĐHQGHN

Cơ quan công tác hiện nay: Ban Hợp tác và Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Hoà Lạc, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243.7547670

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Khoa Sinh học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22/06/2005; số văn bằng: QC 033807 (Quyết định công nhận tốt nghiệp số 260/ĐT ngày 21/6/2005); ngành: Sinh học; chuyên ngành: Thực vật học; nơi cấp bằng ĐH: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

- Được cấp bằng ThS ngày 10/06/2008; số văn bằng: QM 007621 (Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 73/SĐH ngày 03/3/2008); ngành: Sinh học, chuyên ngành: Thực vật học; nơi cấp bằng ThS: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

- Được cấp bằng TS ngày 24/12/2015; số văn bằng: QT 001237 (Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 3358/QĐ-ĐHKHTN ngày 04/09/2015); ngành: Sinh học, chuyên ngành: Sinh thái học; nơi cấp bằng TS: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Sinh thái học và Bảo tồn đa dạng sinh học (thực vật bậc cao có mạch)

- Sinh học môi trường và ứng phó với Biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

a. Kết quả đào tạo:

- Trong thời gian chính thức tham gia đào tạo từ bậc đại học trở lên, luôn hoàn thành và vượt định mức giờ giảng theo quy định và định mức giờ trực tiếp giảng dạy trên lớp đối với giảng viên thỉnh giảng tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Đã hướng dẫn (đều là hướng dẫn độc lập) 02 HVCH (Trần Anh Tuấn và Đồng Thị Xuân Nhân) bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng ThS; đã hướng dẫn 01 HVCH (Lê Hoàng Diệp) hoàn thành luận văn nhưng chưa nhận bằng ThS, đang hướng dẫn 01 HVCH (Lê Hồng Long) thực hiện luận văn ThS.

- Bên cạnh đó, đã liên tục hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và hoàn thành Khoá luận tốt nghiệp tại Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Tham gia hướng dẫn sinh viên báo cáo tại Hội nghị khoa học sinh viên cấp Khoa, cấp Trường...

b. Kết quả nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì thực hiện 02 đề tài NCKH (nghiệm thu xếp loại tốt), bao gồm: 01 đề tài cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (2009-2010), 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (2011-2013), chủ trì một nhánh nhiệm vụ của đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (2012), chủ trì 01 nhiệm vụ thuộc đề án 844 về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025. Bên cạnh đó, là thư ký của 02 nhiệm vụ khoa học công nghệ và thành viên chính của 10 nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp đã hoàn thành, nghiệm thu.

- Đã công bố 27 bài báo và báo cáo khoa học toàn văn, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín. Chi tiết như sau:

+ Giai đoạn trước khi nhận học vị TS (tháng 9/2015): 10 công bố, trong đó: 8 bài báo trên các tạp chí quốc gia (đều là tác giả chính), 01 báo cáo toàn văn tại hội nghị khoa học quốc tế (đồng tác giả) và 01 báo cáo toàn văn tại hội nghị khoa học quốc gia (tác giả chính).

+ Giai đoạn sau khi nhận học vị TS: 17 công bố, trong đó có 05 bài báo tạp chí quốc tế ISI/Scopus (04 bài là tác giả chính), 07 bài báo tạp chí quốc gia (tác giả chính), 03 báo cáo toàn văn hội nghị quốc tế (tác giả chính), 02 báo cáo toàn văn hội nghị toàn quốc (tác giả chính).

- Số lượng sách đã xuất bản 02 (đồng tác giả), trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

c. Tham gia, tổ chức hội nghị quốc tế, quốc gia

- Trưởng ban tổ chức Hội nghị các nhà khoa học trẻ toàn quốc trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và Công nghệ lần thứ nhất (năm 2010) và lần thứ hai (2012).

- Trưởng ban thư ký Diễn đàn Hà Nội - Hanoi Forum 2018: hội nghị quốc tế về khoa học công nghệ và khuyến nghị chính sách trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tham gia nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế như: Hội nghị khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật, Hội nghị khoa học sau đại học ngành Sinh học, Hội nghị khoa học toàn quốc về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, ...

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở” và “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội”, Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): khiển trách do Chi bộ khối văn phòng Đảng- Đoàn thể quyết định, thời gian 01 năm từ 1/10/2015 đến 1/10/2016, lý do: sinh con thứ 3.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn nhà giáo về phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức, năng lực và trình độ, nghiệp vụ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ giảng viên tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ Phẩm chất chính trị tốt, lập trường quan điểm rõ ràng, luôn tin tưởng vào sự phát triển của đất nước; nhất quán trong suy nghĩ và hành động; nói và làm đúng chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị, các quy định của địa phương; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong đơn vị; không có tư tưởng cục bộ, bè phái, cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân; không dung túng, không a dua phụ họa với các biểu hiện trái với quan điểm và đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Không ngừng rèn luyện hoàn thiện bản thân, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, luôn giữ vững phẩm chất đạo đức của người giáo viên viên, có lối sống trong sáng, giản dị và lành mạnh; thực hành tiết kiệm; tác phong nghiêm túc, đúng mực, luôn giữ quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp, học sinh, sinh viên.

+ Luôn giữ gìn và trau dồi phẩm chất của một nhà giáo, nhiệt tình, tích cực trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên, học viên sau đại học trong học tập và nghiên cứu khoa học; sức khỏe tốt và hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy được phân công (số phiếu đánh giá phản hồi của sinh viên luôn ở mức tốt, xuất sắc).

- Với vai trò giảng viên đại học, tôi luôn chủ động và tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia các khoá đào tạo và bồi dưỡng về ngoại ngữ, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy để tăng cường năng lực nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu của đơn vị và ngành giáo dục: đã được cấp Chứng chỉ Giáo dục học đại học, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, Chứng nhận “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II” và được Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh Giảng viên chính (hạng II), Chứng nhận “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp (hạng I)”. Bên cạnh đó, đã tham gia các khóa đào tạo, tập huấn và được cấp “Chứng nhận về sử dụng dữ liệu đa phương tiện trong bài giảng” và “Chứng nhận sử dụng hệ thống E-learning”, Chứng chỉ Kỹ năng công nghệ thông tin; Bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị, Chứng nhận năng lực tiếng Anh trình độ C1 (CEFR)...

- Trong công tác giảng dạy, tôi luôn tích cực nghiên cứu nhằm nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, luôn thực hiện nghiêm túc Quy chế đào tạo, chủ động và tích cực xây dựng Khung chương trình đào tạo, Đề cương môn học, bài giảng, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác giảng dạy, cập nhật những phương pháp giảng dạy, đánh giá tiên tiến nhằm nâng cao tính chủ động của người học, đặc biệt chú trọng phát triển

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

các kỹ năng cần thiết cho sinh viên (nhất là các kỹ năng cần thiết cho một nhà khoa học tương lai, như: tìm tài liệu, xây dựng đề cương, trình bày, thảo luận...).

Bản thân tôi đã đảm nhiệm và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ đào tạo được giao, đã trực tiếp tham gia giảng dạy nhiều môn học như Sinh thái học, Đa dạng sinh học, Cơ sở Sinh thái học, Sinh thái học ứng dụng, Sinh học bảo tồn, Môi trường và phát triển bền vững, Sinh học thái học nhiệt đới và bảo tồn... Bên cạnh đó, với đặc thù của ngành thực nghiệm, tôi luôn tích cực cùng đồng nghiệp đẩy mạnh, đổi mới giảng dạy các học phần Thực tập, thực tế (Thực hành Sinh thái học, Thực nghiệm Sinh thái học, Thực tập thiên nhiên...) cho sinh viên theo hướng cập nhật, hiện đại, có tính ứng dụng cao và gắn với thực tế. Trong thời gian tham gia giảng dạy từ bậc đại học trở lên luôn đạt số giờ chuẩn định mức giảng dạy và số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp; liên tục hướng dẫn sinh viên và học viên sau đại học thực hiện nghiên cứu và hoàn thành tốt chương trình đào tạo. Ngoài ra, tôi còn thực hiện công tác là giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập của nhiều lớp sinh viên; thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, định hướng giúp các sinh viên làm quen với phương pháp học tập ở đại học và yên tâm phấn đấu, nỗ lực rèn luyện, cố gắng trong học tập và nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia công tác xã hội để tích lũy kỹ năng sống.

- Bản thân tôi luôn xác định rõ bên cạnh các nhiệm vụ đào tạo thì nghiên cứu khoa học cũng rất quan trọng với một người giảng viên đặc biệt là trong một trường đại học định hướng nghiên cứu như Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN. Vì vậy, tôi luôn cố gắng để chủ trì, tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp với mục tiêu cung cấp những dẫn liệu, thông tin và công bố khoa học, hỗ trợ đào tạo sinh viên và học viên sau đại học cũng như nâng cao năng lực nghiên cứu của bản thân để từ đó chọn lọc áp dụng trong công tác đào tạo. Bên cạnh đó, bản thân tôi cũng tích cực tham gia và tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo về khoa học trong nước và quốc tế.

Trong hơn 15 năm công tác, tôi đã được tin tưởng giao và hoàn thành xuất sắc 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, 01 đề tài cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; thư ký của 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội và 01 dự án cấp Nhà nước, tham gia triển khai nhiều đề tài khoa học công nghệ các cấp; đã công bố 27 bài báo, trong đó có 05 bài báo đăng trên các Tạp chí quốc tế uy tín, 15 bài đăng trên các tạp chí khoa học trong nước; 04 báo cáo tại các Hội nghị khoa học quốc tế, 03 báo cáo tại Hội nghị Khoa học quốc gia

- Bên cạnh công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, là một đảng viên, tôi cũng tuyệt đối tuân theo sự phân công, điều động của Đảng, của tổ chức. Cá nhân tôi đã kiêm nhiệm nhiều vị trí công tác Đảng, Chính quyền, Đoàn thể trong thời gian học tập, công tác và tôi luôn cố gắng nỗ lực, học hỏi, phấn đấu để cùng tập thể hoàn tốt nhất mọi nhiệm vụ được giao, bản thân tôi đã được ghi nhận bằng nhiều Bằng khen, Danh hiệu thi đua, tiêu biểu có: danh hiệu Đảng viên trẻ Thủ đô tiêu biểu; Gương mặt trẻ Tiêu biểu Đại học Quốc gia Hà Nội; Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội; Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh...

Tổng kết lại, với quá trình rèn luyện, phấn đấu, công tác của bản thân, đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, cá nhân tôi nhận thấy bản thân mình đã đáp ứng được các quy định hiện hành.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 9 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/ số giờ chuẩn gd quy đổi/ số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012-2013	0	0	0	2	597,25	0	522,25 / 419,7 / 84
2	2013-2014	0	0	0	5	572,25	0	497,25 / 423,7 / 84
3	2014-2015	0	0	0	5	286,5	0	203,5 / 255,5 / 81
4	2015-2016	0	0	0	2	230	0	200 / 235 / 81
5	2016-2017	0	0	0	1	189	0	166 / 197,4 / 81
6	2017-2018	0	0	01	0	216	0	186 / 223,8 / 81
7	2018-2019	0	0	01	0	134	0	98 / 139,8 / 81
3 năm học cuối								
8	2019-2020	0	0	01	0	197	0	187 / 197 / 81
9	2020-2021	0	0	01 (đang HD)	1	205,5	0	182,5 / 232,3 / 81
10	2021-2022	0	0	01 (đang HD)	0	140,5	22,5	222 / 253,2 / 81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh (văn bản xác nhận số 267/ĐHKHTN-ĐT ngày 28/6/2022 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN)

+ Sinh thái học (BIO2056) chương trình đạt chuẩn Quốc tế ngành Sinh học cho các lớp sinh viên QH.2009T (K54), QH.2010T (K55), QH.2011T (K56)

+ Sinh thái học (BIO2083) chương trình Cử nhân khoa học tài năng ngành Sinh học cho các lớp sinh viên QH.2009T (K54), QH.2010T (K55), QH.2011T (K56)

+ Sinh thái học nhiệt đới và bảo tồn (BIO2072) chương trình cử nhân khoa học tài năng và đạt chuẩn quốc tế ngành Sinh học cho các lớp sinh viên QH.2009T (K54), QH.2010T (K55), QH.2011T (K56)

+ Thực nghiệm Sinh thái học (BIO3165) chương trình Cử nhân khoa học tài năng ngành Sinh học cho các lớp sinh viên QH.2009T (K54), QH.2010T (K55), QH.2011T (K56)

+ Thực hành Sinh thái học (BIO3150) chương trình đạt chuẩn quốc tế ngành Sinh học cho các lớp sinh viên QH.2009T (K54), QH.2010T (K55), QH.2011T (K56)

+ Sinh học bảo tồn (BIO3137) chương trình Cử nhân khoa học tài năng Sinh học cho QH.2011T (K56)

+ Thực hành Sinh thái học (BIO3432) chương trình đạt chuẩn quốc tế ngành Sinh học cho các lớp sinh viên QH.2012T (K57), QH.2013T (K58), QH.2014T (K59), QH.2015T (K60), QH.2017T (K62), QH.2018T (K63)

- Nơi giảng dạy: Bộ môn Sinh thái học, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS/HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Anh Tuấn		HVCH	Chính		4/2017- 12/2017	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	10/04/2018 Số hiệu bằng QM 032713
2	Đông Thị Xuân Nhân		HVCH	Chính		4/2018 - 12/2018	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	26/08/2019 Số hiệu bằng QM 035422

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần tham gia biên soạn (từ trang đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia Hoàng Liên	CK	Nxb Nông nghiệp, 2008	12	Nguyễn Nghĩa Thìn	34-64	Văn bản số 266/ĐHKHTN-ĐT ngày 28/6/2022 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
2	Fly Ash: Properties, Analysis and Performance (Chapter 12: Iron-modified fly ash as heterogeneous fenton-like catalyst for decolorization of reactive blue 182 dye)	TK	Nova Science Publishers (Hoa Kỳ), 2017	8	Đào Sỹ Đức	237-239, 249-251	
II	Sau khi được công nhận TS						
1							
2							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],

Lưu ý: Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)); Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

a. Các nhiệm vụ khoa học chủ trì/ thư ký đã hoàn thành

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) /Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ					
1	Bước đầu khảo sát một số kiểu thảm thực vật ở độ cao trên 2000m thuộc Vườn quốc gia Hoàng Liên, tỉnh Lào Cai làm cơ sở cho việc phát triển du lịch	CN	TN-09-17, cấp trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2009 -2010	26/4/2010 Xếp loại: Tốt
2	Nghiên cứu sự thay đổi một số nhân tố sinh thái chủ đạo theo các đai độ cao ở dãy Hoàng Liên Sơn thuộc tỉnh Lào Cai phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học	CN	QG.11.18, cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	2011 - 2013	25/9/2013 Xếp loại: Tốt
3	Điều tra hiện trạng nguồn lợi thủy sản trên sông Đà sau 30 năm ngập nước và đề xuất giải pháp phát triển nguồn lợi thủy sản	CN (nhánh)	Đề tài cấp tỉnh Hoà Bình Hợp đồng số: 02/HĐ-TKCM	2012	18/12/2012 Xếp loại: Đạt

4	Nghiên cứu Đa dạng sinh học và các hệ sinh thái xã Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội làm cơ sở khoa học cho việc qui hoạch phát triển du lịch sinh thái bền vững.	TK	QG.10.06 cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	2010 -2012	8/6/2012 Xếp loại: Tốt
5	Quy hoạch chi tiết Khu bảo tồn vùng nước nội địa cấp quốc gia thượng nguồn sông Đà đến năm 2020	TK	Dự án KHCN cấp Nhà nước do Bộ NN&PTNT quản lý. Hợp đồng số: 28A/HĐ-KTBVNL	2011 - 2013	09/3/2013 Xếp loại: Tốt
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ					
6	Hỗ trợ hoạt động và liên kết của các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các trường Đại học và Viện nghiên cứu	CN	KNĐMST. NV01.ĐHQG. 06-17 Cấp Bộ KHCN	2017 -2018	15/1/2018 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

b. Các nhiệm vụ khoa học tham gia với tư cách thành viên chính đã hoàn thành

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện
1	Điều tra bổ sung và hoàn thiện việc đánh giá tính đa dạng thực vật thuộc hệ sinh thái vùng núi cao (trên 2000m) của Vườn Quốc gia Hoàng Liên làm cơ sở cho công tác bảo tồn và du lịch sinh thái.	Chương trình NCKHCB, Bộ KH&CN Mã số: 613904	2004 - 2006
2	Xác định cơ sở khoa học để đánh giá tác động môi trường phục vụ dự án xây dựng khu du lịch sinh thái bền vững Tam Đảo 2	Đề tài KHCN cấp tỉnh (Vĩnh Phúc)	2006
3	Kiểm kê và so sánh tính đa dạng hệ thực vật của hai hệ sinh thái núi đá vôi ở Khau Ca, tỉnh Hà Giang và Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, phân tích các nguyên nhân suy thoái đa dạng thực vật và đề xuất các giải pháp bảo tồn.	Chương trình NCKHCB, Bộ KH&CN Mã số: 609006	2006 - 2008
4	Điều tra tập đoàn cây mọc nhanh phủ xanh đất trống trên núi đá vôi nhằm bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững núi đá vôi ở Việt Nam.	Đề tài trọng điểm ĐHQGHN. Mã số: QGTĐ.07.01	2007 - 2009
5	Quy hoạch chi tiết Khu bảo tồn thủy sản cấp Quốc gia Hồ Lắc, tỉnh Đắk Lắk	Dự án KHCN cấp Nhà nước do Bộ NN&PTNT quản lý. Quyết định số 3622/QĐ-BNN-KH	2009 - 2010
6	Lập dự án Bảo tồn Đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Đề tài KHCN cấp tỉnh (Thành phố Đà Nẵng)	2009 - 2010

7	Điều tra ĐDSH và nguồn lợi thủy sản vùng hồ Quan Sơn, (Mỹ Đức, Hà Nội) nhằm đề xuất các giải pháp khai thác hợp lý và sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật trong vùng	Đề tài cấp ĐHQGHN Mã số: QG.10.04	2010 - 2011
8	Điều tra, đánh giá tổng hợp về đa dạng sinh học thành phố Hà Nội	01C-05/01-2011-2; Sở KH-CN Hà Nội	2010 - 2011
9	Nghiên cứu sự vận chuyển kim loại nặng thông qua chuỗi thức ăn trong hệ sinh thái một số hồ tự nhiên ở Hà Nội.	Mã số: 106.14.148.09; Quỹ NAFOSTED	2010 - 2012
10	Điều tra tổng thể các hệ sinh thái cửa sông, ven biển Việt Nam (thuộc Chương trình 47)	Dự án KHCN cấp NN do Bộ NN&PTNT quản lý Hợp đồng Số: 120/HĐKTBVNL	2011 - 2015

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I. Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
I.1. Hội nghị khoa học Quốc tế								
1	Metal and Metalloid Accumulations in Plants Growing around Tin and Tungsten Mines in Daitu distric, Vietnam	6	Đồng tác giả	The International Conference “Advanced Wastewater Treatment technologies and the Potential of Phytoremediation Technology for Wastewater Treatment in Vietnam”			p.28 -33	2011
I.2. Hội nghị khoa học Quốc gia								
2	Một số kết quả bước đầu về sự thay đổi trạng thái thảm thực vật theo độ cao ở Vườn Quốc gia Hoàng Liên, tỉnh Lào Cai	4	X	Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 3 về Sinh thái học và tài nguyên sinh vật			tr.1668 - 1672	2009

I.3. Tạp chí khoa học quốc gia								
3	Bước đầu đánh giá tính đa dạng của Hệ thực vật khu vực Đại Á - Đại Cáo - Cỏ Khu thuộc Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình)	1	X	Di truyền học và ứng dụng, ISSN 0866-8566,			số 1/2005 tr.38 -40	2005
4	Một số kết quả bước đầu về sự thay đổi cấu trúc thảm thực vật theo độ cao ở Vườn Quốc gia Hoàng Liên, tỉnh Lào Cai	4	X	Khoa học và Công nghệ, ISSN 0866-708X			48(2A) tr.726 -732	2010
5	Assessment of plant resources in Hoang Lien National park (Lao Cai province) for biodiversity conservation and sustainable development	4	X	VNU Journal of Science, ISSN 0866-8612			27 (2S) p.36-41	2011
6	Sự thay đổi tính chất vật lý và hoá học của đất theo các trạng thái thảm thực vật ở Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	3	X	Khoa học và Công nghệ, ISSN 0866-708X			50(3C) tr.372 -379	2012
7	Phân tích biến động thảm thực vật ngập mặn khu vực cửa sông Văn Úc, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.	2	X	Khoa học và Công nghệ, ISSN 0866-708X			50(3D) tr.1001 -1006	2012
8	Tính đa dạng các kiểu thảm thực vật ở khu vực Y Tý - Dền Sáng - Sàng Ma Sáo, Huyện Bát Xát, Tỉnh Lào Cai	3	X	Khoa học và Công nghệ, ISSN 0866-708X			50(3E), p.1301 -1307	2012
9	Nghiên cứu cấu trúc thảm thực vật ngập mặn khu vực cửa sông Văn Úc (Tiên Lãng, Hải Phòng) phục vụ bảo vệ đê biển và quy hoạch điểm tránh bão cho ngư dân ven biển	2	X	Khoa học và Công nghệ, ISSN 0866-708X			50(3E) tr.1213 -1221	2012
10	Study on the diversity of vegetations in Hoang Lien - Van Ban nature reserve (Lao Cai province) for biodiversity conservation purpose	2	X	VNU Journal of Science, ISSN 0866-8612			28 (2S) p.13 -19	2012
II. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
II.1. Tạp chí Quốc tế								

11	Predator cues increase negative effects of a simulated marine heatwave on tropical zooplankton https://doi.org/10.1016/j.jembe.2020.151415	6	X	Journal of Experimental Marine Biology and Ecology ISSN 0022-0981	ISI/SCIE IF 2.17 Q1	8	Vol. 530-531	2020
12	Development of metal adaptation in a tropical marine zooplankton https://doi.org/10.1038/s41598-020-67096-1	5	X	Scientific Reports ISSN 2045-2322	ISI/SCIE IF 5.13 Q1	11	Vol.10	2020
13	Parental exposures increase the vulnerability of copepod offspring to copper and a simulated marine heatwave https://doi.org/10.1016/j.envpol.2021.117603	9		Environmental Pollution ISSN 0269-7491	ISI/SCIE IF 8.07 Q1	2	Vol. 287	2021
14	Agent Orange: Haft-century effects on the Vietnamese wildlife have been ignored https://doi.org/10.1021/acs.est.1c06613	2	X	Environmental Science & Technology, ISSN 1520-5851	ISI/SCIE IF 9.03 Q1		55 (22) p. 15007-15009	2021
15	Application of AHP - GIS model to assess the ecological suitability of <i>Codonopsis javanica</i> in Kon Plong district, Kon Tum province, Viet Nam https://doi.org/10.12911/22998993/150027	3	X	Journal of Ecological Engineering ISSN 2299-8993	ESCI/ Scopus IF 1.34 Q3		23 (7) p.276-283	2022
II.2. Hội nghị khoa học Quốc tế								
16	Initial assessment of the impact of climate change on forest vegetation cover in Ba Vi National Park, Hanoi	3	X	Proceedings of International scientific conference: Towards to sustainable development			tr.151-156	2019
17	Evaluating ecological suitability of Red flowery knotweed (<i>Fallopia multiflora</i>) for determining the expanded distribution area in Vietnam	2	X	Proceedings of the first international scientific conference of Global Vietnamese young scientists			p.1-10 online	2021
18	Integrating GIS and AHP for identifying environmental hotspots in Viet Tri city, Phu Tho province.	2	X	Proceedings of the first international scientific conference of Global Vietnamese young scientists			p.1-9 (online)	2021

II.3. Tạp chí Quốc gia								
19	Đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học nông nghiệp tại hai xã Tênh Phong và Quài Tở (Tuần Giáo, Điện Biên) phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững. https://doi.org/10.25073/2588-1140/vnunst.4574	3	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, ISSN 2588-1140			33(2S) tr.280 -287	2017
20	Đánh giá tiềm năng tài nguyên khí hậu khu vực Hoàng Liên Sơn (thuộc tỉnh Lào Cai) phục vụ quy hoạch phát triển cây Tam thất (<i>Panax pseudo-ginseng</i> Wall.) https://doi.org/10.25073/2588-1140/vnunst.4576	2	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, ISSN 2588-1140			33(2S) tr.288 -294	2017
21	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc thảm thực vật ngập mặn ven biển huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng https://doi.org/10.15625/2615-9023/v40n2se.11611	3	X	Tạp chí Sinh học ISSN 0866-7160			40(2se) tr.11 -16	2018
22	A survey on plant resource biodiversity of Bat Xat nature reserve. https://doi.org/10.15625/2615-9023/v40n2se.11612	4	X	Tạp chí Sinh học ISSN 0866-7160			40(2se) tr.66 -69	2018
23	Đa dạng các loài thực vật bậc cao có mạch ở đai cao trên 2800m của dãy Hoàng Liên Sơn (thuộc tỉnh Lào cai) https://doi.org/10.25073/2588-1140/vnunst.5316	2	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN ISSN 2615-9317			37(4) tr.31 -39	2021
24	Applying the integrated model of GIS and AHP for evaluating ecological suitability of Ming aralia (<i>Polyscias fruticosa</i>): a case study of Hai Hau district, Nam Dinh province, Vietnam http://doi.org/10.31276/VJSTE.64(1).90-96	2	X	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering ISSN 2525-2461			64 (1) p.90 -96	2022
25	Preliminary assessment of vegetation coverage of coastal mangrove in Kien Thuy, Hai Phong. https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4677	2	X	VNU Journal of Science ISSN 2615-9279			38 (2) tr.34 -41	2022

II.4. Hội thảo khoa học Quốc gia								
26	Thành lập bản đồ sinh khí hậu thảm thực vật tự nhiên ở khu vực Hoàng Liên Sơn (tỉnh Lào Cai) phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển nông - lâm nghiệp bền vững	2	X	Kỷ yếu HNKH quốc gia lần thứ 4 về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam			Tr.464-472	2020
27	Sự thay đổi trạng thái thảm thực vật theo các đai độ cao ở dãy Hoàng Liên Sơn (tỉnh Lào Cai)	2	X	Kỷ yếu HNKH quốc gia lần thứ 4 về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam			Tr.454-463	2020

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **04** (11, 12, 14, 15)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong thời gian công tác tại đơn vị, tôi luôn tích cực tham gia xây dựng khung chương trình, kiểm định chất lượng, điều chỉnh khung chương trình, chuẩn đầu ra ... của các chương trình đào tạo tại khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên bao gồm: ngành Sinh học, ngành Công nghệ Sinh học, chương trình đạt chuẩn quốc tế ngành Sinh học, chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng ngành Sinh học, thạc sĩ chuyên ngành Sinh thái học... theo phân công của Ban chủ nhiệm Khoa và Chủ nhiệm Bộ môn.

Bên cạnh đó, bản thân tôi cũng trực tiếp xây dựng đề cương môn học và chuẩn đầu ra của các môn học trong các chương trình đào tạo bao gồm: BIO 1059 Sinh học đại cương, BIO 1061 Sinh học đại cương, BIO 2009 Cơ sở Sinh thái học, BIO 2124 Niên luận, BIO 2056 Sinh thái học, BIO 2083 Sinh thái học, BIO 3150 Thực tập Sinh thái học, BIO 3165 Thực tập Sinh thái học, BIO 3062 Sinh thái học môi trường, BIO 3339 Môi trường và phát triển bền vững, EVS 2000 Khoa học sự sống, EVS 2004 Đa dạng sinh học, Quy hoạch và quản lý các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, ...

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Đối chiếu với các tiêu chuẩn và điều kiện, bản thân tôi nhận thấy mình đã đáp ứng đủ các tiêu chuẩn so với quy định.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trương Ngọc Kiểm